TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 09 /2019/HS-ST
Ngày: 21/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình K

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Q và bà Nguyễn Thị Th.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo;

NGUYỄN TRƯƠNG CH *(Tên gọi khác: Không),* Sinh năm 1985, tại Tp. HCM;

- Nơi đăng ký HKTT: 647/12 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. TP, TP. HCM.
- Chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, phường Phước Hội, thị xã LG, tỉnh BT.
- Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam.
- Con ông: Nguyễn Mộng H, sinh năm:1964 (chết) và bà Trương Thị Kiều Ch, sinh năm: 1965; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu.
- Vợ: Nguyễn Gia Ng, sinh năm: 1991; Nghề nghiệp: Buôn bán.
- Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018).

Cả hai hiện đang trú tại: Khu phố 2, phường Phước Hội, thị xã LG, tỉnh BT.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Trương Ch hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

* *Bị hại*:

Ông **Trần Anh D**, sinh năm: 1970 (chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh **Trần Anh T**, sinh năm: 1994, là con của bị hại (vắng mặt)

2. Chị **Trần Thị Trà M**, sinh năm: 1996, là con của bị hại (có mặt)

3. Anh **Trần Anh B**, sinh năm: 2000, là con của bị hại (vắng mặt)

4. Ông **Trần Ngọc Á**, sinh năm: 1949, là cha của bị hại (vắng mặt)

5. Bà **Nguyễn Thị Thái Th**, sinh năm: 1975, là vợ của bị hại (có mặt)

Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp anh Tuấn, chị Mi, anh Bảo, ông Ánh: Bà **Nguyễn Thị Thái Th**, sinh năm: 1975 (có mặt).

Cùng trú: Thôn Hiệp Hòa, xã Tân Thắng, huyện HT, tỉnh BT

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Phạm Thị X**, sinh năm: 1976; HKTT: Khu phố 5, phường Đạo Long, Tp PR – C, tỉnh NT (vắng mặt).

2. Ông **Lê Văn Q**, sinh năm: 1980; HKTT: Khu phố 1, phường Tân Thiện, thị xã LG, tỉnh BT (vắng mặt).

3. Ông **Nguyễn Chí Th**, sinh năm: 1985; HKTT: A6/145/3 Ấp 1, Bình Lợi, BC, Tp HCM (vắng mặt).

4. Ông **Lê Văn S**, sinh năm: 1960; HKTT: Thôn An Bình, xã Sông Phan, huyện HT, tỉnh BT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/10/2018, Nguyễn Trương Ch điều khiển xe ô tô biển số 51G - 379.50 (do Nguyễn Chí Th đứng tên chủ sở hữu, cho Lê Văn Q thuê, Q thuê Ch điều khiển) đi từ TP.HCM về thị xã LG, di chuyển trên QL55 theo hướng BC - LG. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, tại đoạn Km 56+750m QL55 thuộc thôn Bàu Giêng, xã Thắng Hải, huyện HT, Ch phát hiện phía trước có một xe ô tô (loại 7 chỗ) đang dừng sát lề đường phía bên phải, có bật tín hiệu dừng xe, thấy vậy Ch đánh lái cho xe chạy sang phần đường bên trái để vượt qua chiếc xe ô tô 7 chỗ. Cùng lúc này trên phần đường bên trái, có ông Trần Anh D điều khiển xe mô tô biển số 85F1 - 006.55 chạy hướng ngược lại (LG - BC). Do thiếu chú ý quan sát và khoảng cách gần nên Ch đã không kịp đánh lái về lại phần đường của mình để góc phải xe ô tô do mình điều khiển tông vào xe mô tô 85F1- 006.55 do ông D điều khiển. Sau tai nạn, ông D được người dân đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 235/2018/KN-TT ngày 01/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh BT kết luận nguyên nhân chết của Trần Anh D như sau: Choáng không hồi phục sau đa chấn thương -> tử vong.

Vật chứng của vụ án: Xe ô tô biển số 51G - 379.50 đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Chí Th; xe mô tô 85F1 - 006.55 đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị X.

Phần dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Nguyễn Trương Ch và đại diện chủ xe 51G - 379.50 đã bồi thường cho gia đình bị hại Trần Anh D số tiền 160.000.000 đồng và bồi thường sửa chữa xe mô tô 85F1 - 006.55 số tiền 10.000.000 đồng. Hiện đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT/VKS ngày 18.02.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đã truy tố bị cáo Nguyễn Trương Ch về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT giữ quyền công tố đã luận tội và phân tích hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo và đại diện chủ xe 51G - 379.50 đã bồi thường đã bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Trương Ch phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" như nội dung Cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Ch từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Phần dân sự và phần vật chứng vụ án đã giải quyết xong, đại diện người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đã viện dẫn trong Cáo trạng. Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện bị hại, bà Th đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 02/10/2018, Nguyễn Trương Ch điều khiển xe ô tô biển số 51G - 379.50 đi từ TP.HCM về thị xã LG. Khi đến đoạn Km 56+750m QL55 thuộc thôn Bàu Giêng, xã Thắng Hải, huyện HT, Ch phát hiện phía trước có một xe ô tô (loại 7 chỗ) đang dừng sát lề đường phía bên phải, có bật tín hiệu dừng xe, Ch đánh lái cho xe chạy sang phần đường bên trái để vượt qua chiếc xe ô tô 7 chỗ nên đã tông vào xe mô tô 85F1-006.55 do ông D điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả tai nạn làm một người chết.

[3] Nguyên nhân gây ra tai nạn là do lỗi chủ quan của bị cáo, đã không tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Nhà nước về an toàn khi tham gia giao thông, vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải. Mặt khác, tại thời điểm gây tai nạn, giấy phép lái xe của Nguyễn Trương Ch đã hết hiệu lực nên hành vi của Ch đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Với những vi phạm nêu trên với hậu quả xảy ra làm chết một người; Theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 2 thông tư 09/TTLT ngày 28/8/2013 của TANDTC-VKSNDTC-BTP-BCA-BQP thì hậu quả trên được xem là gây hậu quả nghiêm trọng; Tại thời điểm gây tai nạn, giấy phép lái xe của Nguyễn Trương Ch đã hết hiệu lực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2, Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Viện kiểm sát căn cứ vào hành vi thực tế của bị cáo điều khiển xe đã không đi đúng phần đường quy định, không có giấy phép lái xe, không tuân thủ đúng các quy định của Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn, làm chết một người. Căn cứ buộc tội này là phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra. Ngoài ra, căn cứ buộc tội cũng phù hợp hậu quả vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn; Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận căn cứ buộc tội mà Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, trong lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Xét thấy, sau khi gây tai nạn bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại và đồng thời tích

cực tác động đối với chủ xe 51G - 379.50 để bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình; Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, đại diện cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác nhận các bên đã thỏa thuận bồi thường xong và tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Vật chứng vụ án*:* Quá trình điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trương Ch phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trương Ch 02 *(Hai)* năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày thi hành án.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Trương Ch phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, người đại hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
VKSND tỉnh BT;
VKSND, CA huyện HT;
Cơ quan THAHS tỉnh BT;
Nhà tạm giữ CA huyện HT ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS HT;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đình K

TÒA ÁN HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 ngày 21 tháng 3 năm 2019; Tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Quân và bà Nguyễn Thị Thuỷ.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn Trương Chiến *(Tên gọi khác: Không),* sinh năm 1985. Nơi đăng ký HKTT: 647/12 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, phường Phước Hội, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

a) Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung;

Kết quả biểu quyết: 3/3

b) Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp;

Kết quả biểu quyết: 3/3

c) Có căn cứ kết tội bị cáo theo điểm a khoản 2, Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tình tiết tăng nặng: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

d) Hình phạt:

Ý kiến ông Quân: Bị cáo điều khiển xe không đi đúng phần đường quy định, không có giấy phép lái xe gây tai nạn, làm chết một người; Đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2, Điều 260. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù.

- Ý kiến bà Thuỷ: Thống nhất đề nghị và phân tích trên của ông Quân.

- Ý kiến chủ tọa phiên toà: Thống nhất với phân tích và đề nghị trên của hai hội thẩm, đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Biện pháp tư pháp: Không

- Phần dân sự và phần vật chứng vụ án đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3

đ) Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự;

Kết quả biểu quyết: 3/3

e) Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Trương Chiến phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3

g) Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp;

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút, ngày 21 tháng 3 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khương